

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS – ST

Ngày: 19/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH HÒA BÌNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Diêng và ông Nguyễn Văn Nam;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Duy;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022, đối với bị cáo:

Phan Huy T Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1971; Tại: huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Huy Tịnh, sinh năm: 1938 (đã chết) và con bà: Kiều Thị Long, sinh năm 1943 (đã chết)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người bị hại:

Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1958 (đã chết);

Nơi cư trú: Xóm Má 2, xã Bắc Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Anh Bùi Tiến N, sinh năm 1982 (con trai của ông Bùi Thanh T).

Cư trú tại: Xóm Má 2, xã Bắc Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (*có mặt*).

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quốc Việt, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Xóm Nam Sơn 2, xã Thu Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình. *(Vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/9/2021, Phan Huy T điều khiển xe ô tô BKS 28C- 044.82 từ nhà xuống vườn cam tại huyện Lạc Thủy, sau đó điều khiển xe về Cao Phong. Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km 01 + 600m - đường 12B- ATK thuộc địa phận xóm Nam Sơn 2, xã Thu Phong, huyện C, Phan Huy T phát hiện phía trước ngược chiều có 01 xe mô tô do ông Bùi Thanh T đang đi ngược chiều cách khoảng 70m - 80m, T điều khiển xe sang đường, đi chiếm hết phần đường ngược chiều với mục đích rẽ vào đường liên xóm gần đó để đi về nhà, khi đang đi ở phần đường ngược chiều cách lối rẽ khoảng 10m thì xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào xe mô tô của ông T. Hậu quả ông T bị thương nặng được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình đến ngày 06/9/2021 ông T tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn được xác định tại Km 01 + 600m - đường 12B - ATK thuộc địa phận xóm Nam Sơn 2, xã Thu Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Chọn hướng Kim Bôi - Cao Phong để phân biệt chiều đường phải, trái. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rải bê tông nhựa rộng 5m60, lề đường phải rộng 1m20, lề đường trái rộng 1m60. Phần đường bên phải rộng 2m80, phần đường bên trái rộng 2m80 được chia bởi vạch kẻ đứt quãng màu sơn vàng. Sau tai nạn hiện trường để lại 06 vết đều nằm ở phần đường bên trái (phần đường của xe mô tô).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện tương ứng trên mặt đường chính là điểm đầu vết trượt lốp do xe mô tô để lại cách mép đường trái là: 0m50, cách tim đường là 2m30, cách trục sau bên trái xe ô tô BKS 28C- 044.82 là 14m10, cách vật chuẩn là: 22m40.

Kết quả khám nghiệm dấu vết phương tiện: xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là bánh trước xe mô tô và bên trái ba – đờ - sóc xe ô tô BKS 28C – 044.82 (vị trí sát mép bên trái phía trước biển số), cách T xe bên trái 0m60.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết phương tiện xác định: Phan Huy Thành điều khiển xe chiếm toàn bộ phần đường của phương tiện ngược chiều là 2m90 (2m30 + 0m60).

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS 28V1 – 0013 sau tai nạn phải sửa chữa, thay thế có tổng giá trị là 5.824.000đ (năm triệu tám trăm hai mươi tư nghìn đồng)

Về kỹ thuật an toàn phương tiện: không kiểm tra.

Sau khi xảy ra tai nạn Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Phan Huy T xác định: Phan Huy T không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 112/GĐPY ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình xác định: Nạn nhân bị chấn thương vùng: Đầu, mặt, ngực, bụng, tay, chân do tác động va đập với vật tày rần gây nên các tổn thương: Dập rách phổi, gãy nhiều xương sườn, chảy máu trong khoang lồng ngực, dập ruột, ổ bụng nhiều dịch, gãy xương đùi, xương cẳng chân và nhiều vết xây sát, rách da, bầm tím đã được xử lý khâu nhiều mũi chỉ trên cơ thể nạn nhân. Kết luận: Nạn nhân chết do đa chấn thương.

Cáo trạng số: 18/CT – VKSCP ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình truy tố Phan Huy T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Huy T mức án tù 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo Phan Huy T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về mai táng phí, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường đủ, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX ghi nhận vấn đề này.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Phan Huy T: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phan Huy T.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Huy T khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đúng như bản cáo trạng đã truy tố, và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của anh Bùi Tiến N là Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phan Huy T. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình anh đã tự nguyện thỏa thuận, tổng các chi phí là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường đủ, gia đình anh không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giải quyết tại tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt HĐXX xét thấy việc vắng mặt của, người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan vụ án. Căn cứ đề nghị tiếp tục xét xử vụ án của đại diện viện kiểm sát và căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 04/9/2021, Phan Huy T điều khiển xe ô tô BKS 28C- 04482, khi đi đến Km 01 + 600m - đường 12B- ATK thuộc địa phận xóm Nam Sơn 2, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, Phan Huy T chuyển hướng rẽ vào đường liên xóm để về nhà lần sang sang phần đường bên trái đến sát mép bên phải hướng Cao Phong – Kim

Bôi đã đâm vào xe mô tô BKS 28V1 – 0013, do ông Bùi Thanh T đang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả ông T bị thương nặng và dẫn đến tử vong.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô, không đi đúng phần đường quy định, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Đồng thời gây tai nạn hậu quả làm ông Tuấn tử vong, hành vi của bị cáo đã cấu T tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra cho gia đình người bị hại; đại diện bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại đã sử dụng rượu bia trước khi tham gia giao thông. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, trước lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Người diện hợp pháp cho bị hại cùng gia đình bị hại; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại về mai táng phí, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe

mô tô với tổng số tiền: 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại anh Bùi Thanh T: Xe mô tô BKS 28V - 0013 cùng các giấy tờ liên quan. Trả lại cho bị cáo Phan Huy T: Xe ô tô BKS 28C - 044.82 cùng các giấy tờ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010153041425 mang tên Phan Huy T. Hội đồng xét xử không tuyên cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, nên tuyên trả lại cho bị cáo Phan Huy T là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331 và điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Huy T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Huy T 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010153041425 mang tên Phan Huy T. (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Phan Huy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- THADS huyện C;
- UBND TT Cao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh

